

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Bài 11 Toán lớp 6 Chân trời sáng tạo](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn **Giải bài tập Toán 6 Bài 11: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chân trời sáng tạo** (chính xác nhất) được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ, có đáp án chi tiết cho từng bài tập giúp các em học sinh ôn tập những dạng bài để học tốt được môn Toán lớp 6. Mời các em cùng tham khảo chi tiết dưới đây.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 11 Toán lớp 6 Chân trời sáng tạo

Hoạt động 1 trang 35 Toán lớp 6 Tập 1:

Lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100.

a) Hãy lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100 theo các hướng dẫn sau:

Lập bảng các số tự nhiên từ 1 đến 100 gồm 10 hàng, 10 cột như dưới đây.

- Gạch số 1.
- Giữ lại (đóng khung) số 2, gạch tất cả các số là bội của 2 mà lớn hơn 2.
- Giữ lại số 3, gạch tất cả các số là bội của 3 mà lớn hơn 3.
- Giữ lại số 5, gạch tất cả các số là bội của 5 mà lớn hơn 5.
- Giữ lại số 7, gạch tất cả các số là bội của 7 mà lớn hơn 7.
- Tiếp tục quá trình này cho đến khi tất cả các số được giữ lại hoặc bị gạch.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- Các số được giữ lại là tất cả các số nguyên tố bé hơn 100. Hãy liệt kê các số này.

b) Trả lời các câu hỏi sau:

- Số nguyên tố nhỏ nhất là số nào?
- Số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100 là số nào?
- Có phải mọi số nguyên tố đều là số lẻ không? Vì sao?
- Có phải mọi số chẵn đều là hợp số không? Vì sao?

Lời giải:

a)

Các số nguyên tố bé hơn 100 là: 2; 3; 5; 7; 11; 13; 17; 19; 23; 29; 31; 37; 41; 43; 47; 53; 59; 61; 67; 71; 73; 79; 83; 89; 97.

b)

- Số nguyên tố nhỏ nhất là 2.
- Số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100 là 97.
- Không phải tất cả các số nguyên tố đều là số lẻ vì có số 2 là một số chẵn.
- Không phải mọi số chẵn đều là hợp số vì có số 2 là số chẵn nhưng 2 là số nguyên tố.

Hoạt động 2 trang 35 Toán lớp 6 Tập 1:

Dùng bảng các số nguyên tố ở cuối chương này (trang 47), em hãy tìm các số nguyên tố trong các số sau:

113;

143;

217;

529.

Lời giải:

BẢNG SỐ NGUYÊN TỐ (nhỏ hơn 1 000)

2	79	191	311	439	577	709	857
3	83	193	313	443	587	719	859
5	89	197	317	449	593	727	863
7	97	199	331	457	599	733	877
11	101	211	337	461	601	739	881
13	103	223	347	463	607	743	883
17	107	227	349	467	613	751	887
19	109	229	353	479	617	757	907
23	113	233	359	487	619	761	911
29	127	239	367	491	631	769	919
31	131	241	373	499	641	773	929
37	137	251	379	503	643	787	937
41	139	257	383	509	647	797	941
43	149	263	389	521	653	809	947
47	151	269	397	523	659	811	953
53	157	271	401	541	661	821	967
59	163	277	409	547	673	823	971
61	167	281	419	557	677	827	977
67	173	283	421	563	683	829	983
71	179	293	431	569	691	839	991
73	181	307	433	571	701	853	997

Dựa vào bảng trên, ta thấy trong các số đã cho chỉ có số 113 là số nguyên tố.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải bài tập Toán lớp 6 Bài 11: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chân trời sáng tạo** (đầy đủ nhất)

file PDF hoàn toàn miễn phí. Hy vọng với bộ tài liệu này thì các em học sinh sẽ học tốt môn Toán lớp 6 nhé!